

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2017/HSST
Ngày 27 tháng 10 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU TỈNH SƠN LA
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Long Bình

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lò Thị Thúy;

2. Ông Nguyễn Bá Sửu

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải, thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa Bà Nguyễn Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27/10/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2017/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Hoàng Văn D Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1991 tại huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Bản Đ2, xã CS, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: không; Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông: Hoàng Văn C, sinh năm 1969 và con bà: Hoàng Thị B, sinh năm 1970, hiện cả hai đang cư trú tại Bản Đ2, xã CS, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Bị cáo có vợ là Hoàng Thị T, sinh năm 1995; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2012.

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 13/01/2017 Công an huyện Yên Châu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giam, tạm giữ Công an huyện Yên Châu từ ngày 21/7/2017 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Vì Thị L, sinh năm 1975

Địa chỉ: Bản HÐ, xã TN, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Vắng mặt

2. Quàng Văn T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Bản TP, xã CP, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút, ngày 21/7/2017, Tổ công tác Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đang làm nhiệm vụ tại khu vực tiểu khu 4, thị trấn Yên Châu, phát hiện, Hoàng Văn D, sinh năm 1991. Trú tại: bản Đ2, xã CS, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La và Quàng Văn T, sinh năm 1988. Trú tại: bản TP, xã CP, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hoàng Văn D, Quàng Văn T và thu giữ những vật chứng sau:

+ 01 gói nilon màu hồng bên trong có 04 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp do Hoàng Văn D tự giác lấy trong túi quần trước bên trái đang mặc đưa ra giao nộp cho tổ công tác.

+ 01 gói nilon màu hồng bên trong có 04 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp do Quàng Văn T lấy từ tay phải đưa ra giao nộp cho tổ công tác.

+ 400.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, bao gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ do Hoàng Văn D lấy trong túi quần sau bên phải ra giao nộp.

+ 01 xe máy nhãn hiệu HONDA loại Waves màu sơn đỏ, BKS : 26B1 – xxx.xx thu giữ của Hoàng Văn D, xe cũ đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại 110i màu trắng – đen- xanh, đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Văn D.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại 110i màu trắng – đen, đã qua sử dụng thu giữ của Quàng Văn T

Ngày 21/7/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La phối hợp với Phòng PC54 – Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong, cân tịnh xác định trọng lượng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Hoàng Văn D và Quàng Văn T cụ thể như sau:

- 01 phong bì niêm phong thứ nhất có 04 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp có tổng trọng lượng là 0,39 gam, trích rút toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu D1 gửi PC54 Công an tỉnh Sơn La để trưng cầu giám định loại chất ma túy, trọng lượng chất ma túy.

- 01 phong bì niêm phong thứ hai có 04 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp có tổng trọng lượng là 0,40 gam, trích rút toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu T1 gửi PC54 Công an tỉnh Sơn La để trưng cầu giám định loại chất ma túy, trọng lượng chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số: 751/KLMT ngày 27/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC 54) – Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu T1, D1 là chất ma túy; Loại chất Methamphetamine; Tổng trọng lượng của 2 mẫu gửi giám định là 0,79 gam*”

Tại phiên tòa các bị cáo được triệu tập xét hỏi, thẩm tra trình bày ý kiến giữ nguyên lời khai của mình như trong quá trình điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung nào làm thay đổi nội dung vụ án. Các bị cáo đều nhận tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát;

Bị cáo Hoàng Văn D khai nhận:

Ngày 20/7/2017, Hoàng Văn D xuống thăm mẹ vợ là Vi Thị L ở bản HÐ, xã TN, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, D mượn chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Waves màu sơn đỏ, BKS : 26B1 – xxx.xx của bà Vi Thị L đi giải quyết công việc, bà L đồng ý. D điều khiển xe máy đi đến bản Mai Thuận, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La tìm mua ma túy mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, đến đầu bản Mai Thuận, D gặp một người đàn ông dân tộc Mông (không biết tên, tuổi, địa chỉ), qua hỏi chuyện, D biết người đàn ông này có ma túy bán, D thỏa thuận mua được 12 viên Hồng phiến được gói bằng giấy nilon màu hồng với giá 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng. Có được Hồng phiến, D lấy ra 02 viên sử dụng hết ngay tại đó bằng hình thức đốt hít, sử dụng ma túy xong, D cất giấu số Hồng phiến còn lại trong cốp xe máy rồi điều khiển xe máy về nhà. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, D tiếp tục lấy ra 02 viên sử dụng hết bằng hình thức đốt hít tại nhà D, sử dụng Hồng phiến xong D lại cất giấu vào trong cốp xe máy.

Khoảng 08 giờ ngày 21/7/2017, D lấy số Hồng phiến trong cốp xe máy ra chia thành 02 gói nilon màu hồng bên trong mỗi gói chứa 04 viên Hồng phiến rồi cất giấu trong túi quần trước bên trái. Sau đó, D điều khiển xe máy chở anh trai D là Hoàng Văn B trú cùng bản đến Trung tâm y tế dự phòng huyện Yên Châu để uống thuốc Methadone. Trong lúc D đang ngồi chờ uống thuốc thì Quàng Văn Th, Sinh năm 1988, Trú tại : bản TP, xã Chiềng Pằn, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La gọi điện cho D hỏi mua Hồng phiến. D đồng ý bán cho T 04 viên Hồng phiến với giá 100.000 (Một

trăm nghìn) đồng một viên và hẹn T đến trước cổng Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Yên Châu để trao đổi mua bán ma túy, sau khi uống thuốc Methadone xong, D bảo B ngồi chờ ở quán nước rồi điều khiển xe máy đến nơi hẹn gặp T, khi D và T đang trao đổi mua bán ma túy thì bị tổ Công tác Công an huyện Yên Châu phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại bản cáo trạng số: 61/KSĐT- AN ngày 02/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu đã truy tố bị cáo với nội dung: Truy tố ra trước Toà án nhân dân Huyện Yên Châu để xét xử đối với bị cáo Hoàng Văn D về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu đã truy tố đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Hoàng Văn D phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D từ 24 tháng đến 30 tháng tù giam.

Về tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 41 BLHS; khoản 1, khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Vật chứng nhập kho ma túy vụ Hoàng Văn D và Quảng Văn T”.

Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110i màu trắng – đen thu giữ của Quảng Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1110i màu trắng – đen – xanh, đã qua sử dụng và số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 400.000 (Bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của Hoàng Văn D.

Chấp nhận việc cơ quan CSĐT công an huyện Yên Châu trả cho chị Vi Thị L 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại Waves, BKS: 26B1 – xxx.xx.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận đối đáp gì với phần luận tội, tranh luận của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Hoàng Văn D xin được giảm nhẹ mức hình phạt;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý

kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn D khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, số Methamphetamine của bị cáo bị Tổ công tác Công an huyện Yên Châu thu giữ có nguồn gốc là bị cáo mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, mục đích để sử dụng cho bản thân nghiện chất ma túy và bán lẻ kiếm lời, bị cáo đã bán cho Quàng Văn T 04 viên hồng phiến thu lợi bất chính số tiền 400.000 đồng. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi, bị cáo không khai gì thêm so với lời khai của mình tại Cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hoàng Văn D và Quàng Văn T do Tổ công tác Công an huyện Yên Châu lập hồi 10 giờ 30 phút, ngày 21/7/2017, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng lấy mẫu giám định, bản kết luận giám định số 751/KLMT ngày 27/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC 54) – Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu T1, D1 là chất ma túy; Loại chất Methamphetamin; Tổng trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,79 gam; Methamphetamine nằm trong danh mục I, Stt: 67 Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ của cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX xét thấy: Do nghiện chất ma túy và vì mục đích lợi nhuận nên ngày 21 tháng 7 năm 2017 bị cáo Hoàng Văn D đã có hành vi mua bán 0,39 gam Methamphetamine mục đích sử dụng và bán; bị cáo đã có hành vi bán cho Quảng Văn T 0,40 gam Methamphetamine thu lợi bất chính số tiền 400.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo đã phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại Điều 194 BLHS.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận những chứng cứ buộc tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên.

Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999 đó là quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. bị cáo có ông nội là Hoàng Văn L là người công với Nhà nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS 1999 cần xem xét áp dụng giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo

Bị cáo là người có nhân thân xấu đó là là đối tượng nghiện chất ma túy, bị cáo có một tiền sự ngày 13/01/2017 bị Công an huyện Yên Châu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa thi hành xong) và bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Từ những đánh giá nêu trên HĐXX xét thấy cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo nghiện chất ma túy, bị cáo sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Vật chứng nhập kho ma túy vụ Hoàng Văn D và Quảng Văn T”. Xét thấy đây là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS năm 1999.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110i màu trắng – đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1110i màu trắng – đen – xanh, đều đã qua sử dụng đây là các vật chứng bị cáo Hoàng Văn D và Quảng Văn T đã dùng để liên lạc trao đổi việc mua bán ma túy và số tiền 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng là số tiền do mua bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước theo quy định tại Điều 41BLHS năm 1999, điểm a, c khoản 2 Điều 76 BLTTHS năm 1999.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại Waves, BKS: 26B1 – xxx.xx đây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Vi Thị L, khi cho bị cáo mượn xe chị L không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe của chị đi mua, bán ma túy, chị L có đơn xin lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự, cơ quan CSĐT đã trả lại tài sản cho chị L là đúng quy định của pháp luật. Cần chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng là phù hợp với khoản 1, 2 Điều 99 BLTTHS, Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số Hêrôin quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo D khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, việc mua bán không có ai biết, chứng kiến, vì vậy cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

Đối với Quảng Văn T là người đã mua của bị cáo D 04 viên hồng phiến có trọng lượng 0,40 gam với mục đích sử dụng cho bản thân với số tiền 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng, hành vi của thành chưa cấu thành tội phạm, ngày 18/9/2017 Công an huyện Yên Châu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, mức phạt 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng là phù hợp với điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn D phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D 24 (hai bốn) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, tạm giữ 21/7/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Áp dụng Điều 41BLHS 1999; khoản 1, điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Vật chứng nhập kho ma túy vụ Hoàng Văn D và Quàng Văn T”.

Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110i màu trắng – đen thu giữ của Quàng Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1110i màu trắng – đen – xanh, đã qua sử dụng và số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 400.000 (Bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của Hoàng Văn D.

Chấp nhận việc cơ quan CSĐT công an huyện Yên Châu trả cho chị Vi Thị L 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại Waves, BKS: 26B1 – xxx.xx.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 BLTTHS, Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hoàng Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- Công an huyện Yên Châu;
- Thị hành án dân sự Yên Châu;
- Bị cáo; Người có QL, NVLQ
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Lương Long Bình